

Bản án số: 143/2017/HSST
Ngày 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với

1. Bị cáo: **Nguyễn Duy Ph**, sinh năm 1988, tại Vĩnh Long; nơi đăng ký NKTT: Ấp NNg, xã TL, huyện MTh, tỉnh Vĩnh Long; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Tuyết V, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con. Ngày 07/4/2017, bị cáo đầu thú tại Công an tỉnh Vĩnh Long, bị tạm giữ và đến ngày 10/4/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

2.1. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Th, xã L S, huyện Y Th, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

2.2. Bà Ngô Thị Kiều L, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp AP, thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

2.3. Ông Dương Văn S, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp PhH, xã LN, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

2.4. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, khu phố 8, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Ph và Nguyễn Duy Kh là anh em ruột và có quan hệ bạn bè với Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Minh Đ. Lê Văn X và Nguyễn Văn Ch có mối quan hệ cậu cháu.

Khoảng 19 giờ ngày 09/01/2009, Kh, Ph, Ch, Đ đến uống rượu tại quán (không rõ tên) gần khu công nghiệp Việt Hương thuộc xã (nay là phường) Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống rượu Ph có rủ thêm hai người bạn tên là Th và T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến cùng uống. Đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày, Th rủ tất cả cùng đến chơi nhạc tại một quán cà phê nhạc sống (không rõ tên) thuộc khu vực xã (nay là phường) Khánh Bình, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi đi Kh về phòng trọ của mình mang theo 02 (hai) con dao (loại dao Thái Lan) và đưa cho Th, Kh điều khiển xe mô tô biển số 61L6-9605 chở Ph, Đ chở Ch, Th chở T bằng 02 (hai) xe mô tô chưa rõ biển số.

Khi đến khu vực xã (nay là phường) Khánh Bình, Ph, Kh, Ch, Đ, Th, T nhìn thấy quán cà phê đông người nên cả nhóm đi uống cà phê ở một quán khác (không nhớ tên), sau đó mua thức ăn, rượu và đến khu đất trống thuộc khu Công nghiệp Nam Tân Uyên ngồi uống rượu tiếp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do hết thức ăn và hết tiền nên Th và T rủ Kh, Ph, Đ, Ch đến xin tiền của nhóm bạn ông Bùi Văn H, ông Dương Văn S, bà Ngô Thị Kiều L và bà Đỗ Thị M đang dựng hai xe mô tô biển số 61S1-7714 và xe biển số 61L7-0433, ngồi chơi tại khu đất trống trong khu Công nghiệp Nam Tân Uyên cách đó khoảng 300 mét đến 400 mét. Tất cả đồng ý tham gia và ngồi lên 03 xe mô tô, không mở đèn chạy đến nơi ông H, ông S, bà L và bà M đang ngồi. Đến nơi, Th dùng dao mang theo sẵn, Đ (không rõ dùng hung khí gì) tấn công ông H, bà M và bà L. Ông S thấy vậy liền bỏ chạy thì bị T, Ch đuổi theo nhưng không kịp. Th, Đ đánh bà M và bà L. Đ lục túi lấy của ông H 01 bóp da (bên trong có 160.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng trị giá 300.000 đồng do bà L gửi) và ném lại cho Kh, còn Ph đến lấy xe mô tô biển số 61S1-7714 của ông H (trên xe có sẵn chìa khóa) chạy theo xe của Đ, Kh, Th về phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trên đường về khi qua khu vực chợ Thuận Giao, Kh mở bóp lấy 20.000 đồng và đưa bóp cho một người trong nhóm giữ (không rõ cụ thể là ai), Ph đem xe mô tô 61S1-7714 về phòng trọ của Kh tại xã (nay là phường) Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương cất giấu. Ngày 10/01/2009, Kh và Đ mang xe mô tô chiếm đoạt được (lúc này xe đã bị tháo biển số và cà đục số khung, số máy) đến gặp bạn là Lê Văn X nhờ tìm người bán

giúp. X hỏi Kh xe ở đâu mà có và bán bao nhiêu tiền. Kh nói cho X biết xe do Kh và nhóm bạn đánh và chiếm đoạt được của người khác và bán với giá 1.500.000 đồng. X đồng ý mua và đưa trước cho Kh 700.000 đồng, còn thiếu lại 800.000 đồng. Ngày 11/01/2009, Kh cùng Ch đến gặp X để lấy tiền thiếu nhưng X chưa có nên cả hai quay về nhà trọ ở Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 16/01/2009, Kh bị Công an huyện (nay là thị xã) Tân Uyên bắt và giao nộp xe mô tô biển số 61L6-9605, các đối tượng còn lại bỏ trốn. Đến ngày 25/5/2009, Nguyễn Văn Ch bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện (nay là thị xã) Tân Uyên bắt giữ.

Ngày 21/01/2009, Lê Văn X giao nộp lại xe mô tô đã mua do Kh và Đ mang đến bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện (nay là thị xã) Tân Uyên ban hành quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy xe này. Kết luận giám định số 42/GĐ-PC21 ngày 14/7/2009 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Xe mô tô X giao nộp có nguồn gốc do ông Bùi Thế H mua từ cửa hàng xe máy Hồng Ngọc Ph thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do ông Đỗ Văn Th làm chủ, ông Th nhờ ông Nguyễn Viễn S đứng tên đăng ký xe.

Tại Công văn số 66/HĐ-ĐGTS ngày 20/8/2009 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện (nay là thị xã) Tân Uyên xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt (xe mô tô, điện thoại di động, bông tai bằng vàng 18K) là 7.471.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Duy Ph cùng đồng bọn chiếm đoạt là 7.631.000 đồng (bảy triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng).

Đối với con dao mà Kh mang theo đưa cho Th và đồng phạm sử dụng làm công cụ phạm tội, trên đường về nhà trọ ở phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương các bị cáo đã ném mất không thu hồi được. Quá trình bị chiếm đoạt tài sản, ông H có bị xây sát ở vùng đầu hiện đã lành không để lại di chứng, ông H đề nghị không giám định và không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị.

Quá trình điều tra bà L và ông H khai: Bà L bị một người thanh niên (không rõ cụ thể là ai) trong nhóm của Ph đánh và lấy 01 điện thoại di động (Trung Quốc) của ông H đưa cho bà L nghe nhạc. Tuy nhiên, kết quả điều tra đến nay Ph, Kh, Ch không thừa nhận đã chiếm đoạt điện thoại của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên sẽ tiếp tục làm rõ người chiếm đoạt điện thoại của bị hại khi bắt được Đ, Th, T.

Ngày 23/9/2009, Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Uyên đưa vụ án ra xét xử và tuyên các bị cáo Nguyễn Duy Kh và Nguyễn Văn Ch phạm tội “Cướp tài sản” theo Điểm d, Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự và Lê Văn X phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều

250 của Bộ luật Hình sự và xử lý phần dân sự, vật chứng theo quy định của pháp luật tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009.

Riêng Nguyễn Duy Ph và Nguyễn Minh Đ bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 07/4/2017, Nguyễn Duy Ph đến Phòng PC52 Công an tỉnh Vĩnh Long đầu thú hành vi cùng đồng phạm cướp tài sản tại xã (nay là phường) Khánh Bình, huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 09/01/2009.

Đối với Nguyễn Minh Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện (nay là) thị xã Tân Uyên đã ban hành Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên T và Th chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 131/QĐ-KSĐT ngày 11/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Duy Ph về tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Bản cáo trạng số 131/QĐ-KSĐT ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ph mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, bị cáo Ph đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Người làm chứng ông Nguyễn Duy Kh trình bày: Ngày 09/01/2009, bị cáo Ph có tham gia cùng Kh, Ch, Th, Đ, T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, bị cáo Ph không tấn công người bị hại nhưng đến lấy xe mô tô biển số 61S1-7714 của ông H (trên xe có sẵn chìa khóa) chạy theo xe của Đ, Kh, Th về phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội và định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 09/01/2009, Nguyễn Duy Ph cùng đồng phạm Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Văn Ch (đã bị xét xử tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009) và Nguyễn Minh Đ (đang bị truy nã) có hành vi dùng vũ lực và sử dụng dao tấn công ông Dương Văn S, ông Bùi Văn H, bà Ngô Thị Kiều L và bà Đỗ Thị M làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng bị tê liệt về ý chí không dám chống trả, để bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô, một đôi bông tai bằng vàng 18K, 01 điện thoại (Trung Quốc) và tiền. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.631.000 đồng. Bị cáo và đồng phạm sử dụng dao là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa đến tính mạng, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng, làm người dân hoang mang, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo với vai trò là đồng phạm thực hành.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thu nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Đối với Nguyễn Minh Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện (nay là thị xã) Tân Uyên đã ban hành Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau, là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tên T và Th chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Ph phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ph 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Duy Ph phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Mộng Tuyết